

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2021

“V/v ly hôn ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Thái và bà Phạm Thị Hồng Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký

Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:

Ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện KĐ, tỉnh HY

***Bị đơn:** Ông Trần Văn V, sinh năm 1972 . *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn CV, xã VX, huyện KĐ, tỉnh HY.

***Người làm chứng:** Anh Trần Văn Kh, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn CV, xã VX, huyện KĐ, tỉnh HY. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th trình bày, bà và ông Trần Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã VX ngày 27/3/1994. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, bà về nhà ông V ở thôn CV, xã VX, huyện KĐ, tỉnh HY chung sống được một năm thì ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong làm ăn kinh tế. Bên cạnh đó, ông V có tính ghen tuông vô cớ dẫn đến hai vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát, ông V còn thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà. Hai bên

gia đình có can ngăn, khuyên bảo nhưng ông V không thay đổi. Khoảng tháng 6/2015, bà về nhà bố mẹ đẻ tại thôn M, xã S, huyện KĐ, tỉnh HY và sống ly thân với ông V. Nay bà xác định tình cảm giữa bà và ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết ly hôn với ông V để bà sớm ổn định cuộc sống.

Ông Trần Văn V có quan điểm thống nhất với bà Th về thời điểm kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc và thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo ông V xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Th có tình cảm với người khác nên tỏ ra lạnh nhạt với ông. Do ông khuyên bảo không được nên có lần không kiềm chế được đã đánh bà Th. Nay ông xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013, không ai quan tâm đến ai. Quá trình tòa án giải quyết, ông nhất trí thuận tình ly hôn với bà Th nhưng sau đó ông thay đổi quan điểm và chỉ đồng ý ly hôn nếu bà Th viết giấy ủy quyền để cho ông được quản lý, sử dụng hai ngôi nhà của vợ chồng.

Về con chung: Ông bà đều xác định vợ chồng có hai con chung là anh Trần Văn K, sinh năm 1996 và anh Trần Văn Kh, sinh năm 2000. Các con chung đều đã thành niên nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Ông bà đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Người làm chứng anh Trần Văn Kh xác định bố mẹ anh đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, thường xuyên xảy ra xô xát cãi vã. Có lần ông V đã đánh bà Th, anh phải can ngăn.

Xác minh tại UBND xã Vũ Xá được biết: Bà Th và ông V có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 27/3/1994. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, bà Th về gia đình ông V sinh sống. Quá trình chung sống, địa phương được biết ông bà có xảy ra mâu thuẫn nhưng không biết nguyên nhân cụ thể. Nay bà Th có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông V xác định không còn tình cảm với bà Th nhưng chỉ đồng ý ly hôn nếu bà Th ký giấy ủy quyền cho ông được quản lý, sử dụng hai ngôi nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, bà Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này là đúng quy định.

+ Về nội dung của vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Th, ông V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Xá nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ lâu. Cả hai ông bà đều xác định không còn tình cảm và muốn ly hôn nhưng ông V có quan điểm chỉ đồng ý thuận tình ly hôn khi bà Th viết giấy tặng cho con trai là Trần Văn K ngôi nhà tại thành phố Hải Phòng; ủy quyền cho ông được quản lý, sử dụng hai ngôi nhà. Xét lý do ông V đưa ra không xuất phát từ tình cảm vợ chồng mà chỉ muốn gây khó khăn cho bà Th trong quá trình giải quyết ly hôn. Như vậy, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có hai con chung là anh Trần Văn Khá, sinh năm 1996 và anh Trần Văn Kh, sinh năm 2000. Hai con chung đều đã thành niên, ông bà không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về tài sản: Ông bà không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

- Về án phí: Bà Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn Cộng Vũ, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bà Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Xá ngày 27/3/1994 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, năm 2013 ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát; có lần ông V còn đánh bà Th. Khoảng năm 2015, bà Th đã bỏ về quê tại thôn Mai Xá, xã Song Mai và sống ly thân với ông V từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Trần Văn Kh là con của ông bà. Đến nay, bà Th xác định không còn tình cảm với ông V và cương quyết ly hôn. Ông V cũng xác định không còn tình cảm với bà Th, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nhưng lại có quan điểm chỉ đồng ý ly hôn khi bà Th viết giấy ủy quyền cho ông được quản lý, sử dụng hai ngôi nhà. Xét lý do ông V không đồng ý ly hôn chỉ muốn gây sức ép, cố tình cản trở việc thực hiện quyền ly hôn của bà Th mà không xuất phát từ tình cảm vợ chồng và mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông V và bà Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[3]. Về con chung: Ông bà có hai con chung là anh Trần Văn Khá, sinh năm 1996 và anh Trần Văn Kh, sinh năm 2000. Hai con chung đều đã thành niên, tự lập, ông bà không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ nần: Ông bà không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội:

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Th và ông Trần Văn V được ly hôn.

2.2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ bà Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002008 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Bà Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Kim Động
- UBND xã Vũ Xá (GCNKH ngày 27/3/1994);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thụy Lôi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

